

GIẢNG CO TÍCH LŨY

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Điện năm 2025

Tốc độ tăng trưởng sản lượng điện dự kiến sẽ tiếp tục tăng. KH thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định 262/QĐ-TTg sẽ góp phần cải thiện ngành Điện phát triển.

Nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng cao khi thị trường Bất động sản cũng đang dần ấm lên. Ngoài ra, sự gia tăng dân số và quá trình đô thị hóa nhanh chóng thúc đẩy nhu cầu sử dụng điện và nước sạch.

Việc triển khai cung ứng LNG nhanh hơn cho các nhà máy điện khí tự nhiên và LNG tại Việt Nam sẽ giúp giải quyết tình trạng cạn kiệt tại các mỏ khí trong nước.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 3,36 điểm trong phiên 17/02 kết phiên ở mức 1.272,72 điểm. Thanh khoản tăng 31,10% so với phiên giao dịch ngày 14/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 601 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giảng co kiểm định lại vùng 1.265-1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 18/02. VN-Index có phiên giao dịch điều chỉnh nhẹ với thanh khoản cải thiện. Khối ngoại quay lại động thái bán ròng mạnh kèm với áp lực bán vùng kháng cự 1.280 điểm khiến tâm lý nhà đầu tư nên thận trọng và dao động. Xu hướng chủ đạo vẫn là xu hướng tăng, với nhóm tài chính là động lực hỗ trợ chính. Kèm theo đó là nền kinh tế tiếp tục có những tín hiệu tích cực, tạo ra niềm tin vào một triển vọng khả quan. Tuy nhiên hiện tại khả năng thị trường sẽ tiếp tục trạng thái tích lũy với đà tăng khiêm tốn

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	57,50	55,80	1.269,87	1.258,57	1.259,27	1.260,00
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

TV2

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 36.000 VND | UPSIDE: +13%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.272,72	-0,26
KLCP (triệu CP)	852,79	31,10
GTGD (tỷ VND)	17.667	18,89
Khớp lệnh	15.414	10,76
Thỏa thuận	2.252,4	138,73
HNX-Index		
Đóng cửa	233,19	0,85
KLCP (triệu CP)	78,93	3,35
GTGD (tỷ VND)	1.268,9	4,09
UPCoM		
Đóng cửa	99,39	1,06
KLCP (triệu CP)	94,68	0,50
GTGD (tỷ VND)	1.352,1	14,24

Diễn biến TTCK Mỹ: Văn phòng Chính phủ Mỹ, ngân hàng và thị trường chứng khoán đóng cửa vào Thứ Hai, ngày 17 tháng 2, để kỷ niệm Ngày Tổng thống. Trong khi đó, hợp đồng tương lai Dow Jones tăng 106 điểm, tương đương 0,2%. Hợp đồng tương lai S&P 500 và Nasdaq đều tăng 0,2%.

Thế giới: Tín dụng ngân hàng ở Trung Quốc đã tăng mạnh hơn dự kiến, đạt mức cao kỷ lục trong tháng 1 khi ngân hàng trung ương (PBoC) nỗ lực củng cố sự phục hồi kinh tế còn nhiều bất ổn, củng cố kỳ vọng về các biện pháp kích thích bổ sung trong những tháng tới khi thuế quan của Mỹ đe dọa gây thêm áp lực lên nền kinh tế. Số liệu mới nhất cho thấy, các ngân hàng Trung Quốc đã giải ngân 5,13 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 706,40 tỷ USD) tín dụng mới trong tháng 1, tăng hơn bốn lần so với con số tháng 12/2024, vượt qua dự báo của các chuyên gia phân tích. Các chuyên gia phân tích được Reuters khảo sát đã dự đoán tín dụng mới sẽ tăng lên 4,5 nghìn tỷ nhân dân tệ vào tháng trước, tăng mạnh so với 990 tỷ nhân dân tệ vào tháng 12/2024. Các ngân hàng Trung Quốc thường đẩy mạnh cho vay vào đầu năm khi cạnh tranh để có được khách hàng chất lượng cao hơn và giành thị phần, nhưng các chuyên gia phân tích cảnh báo về sự bất ổn kinh tế kéo dài tiếp tục đè nặng lên nhu cầu tín dụng.

Việt Nam: Tập đoàn SK là tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp hóa chất, viễn thông, dầu khí, năng lượng..., muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam. SK có giá trị vốn hóa thị trường gần 200 tỷ USD, đứng thứ hai tại Hàn Quốc và thuộc top 100 tập đoàn lớn nhất toàn cầu. SK hiện có khoảng 200 công ty con, tổng doanh thu năm 2024 đạt hơn 150 tỷ USD hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Chủ tịch Tập đoàn SK Chey Tae-won cho biết, tập đoàn đang tiếp tục nỗ lực tìm kiếm cơ hội để tăng cường hỗ trợ, hợp tác cho sự phát triển, tăng trưởng kinh tế cao, lâu dài, bền vững của Việt Nam. Trong cuộc gặp với Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch Tập đoàn SK cho biết, tập đoàn có năng lực hàng đầu thế giới trong lĩnh vực năng lượng và mong muốn hợp tác triển khai các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam để góp phần vào việc phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, Tập đoàn SK mong muốn hợp tác với phía Việt Nam triển khai các giải pháp năng lượng kết hợp phát triển các ngành công nghiệp chủ lực như đầu tư hạ tầng điện khí LNG tại Việt Nam kết hợp phát triển các dự án hợp tác tiềm năng liên quan đến Trung tâm dữ liệu AI, năng lượng Hydro và lò phản ứng hạt nhân module nhỏ (SMR), nông nghiệp công nghệ cao và logistics.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.482.

Quặng sắt: Ngày 17/2, thị trường thép trong nước giữ nguyên giá bán; quặng sắt tăng do giá bán nguồn cung do bão ở Úc. Cảng quặng sắt lớn nhất của Úc dự kiến sẽ mở cửa trở lại sau khi tránh được mọi thiệt hại lớn do bão nhiệt đới Zelia gây ra.

DXG: Tập đoàn Đất Xanh mới đây đã tổ chức buổi họp mặt quý 1/2025, dưới sự chủ trì của ông Lương Trí Thìn, Nhà sáng lập - Chủ tịch Hội đồng chiến lược (HDCL). Với nhiều nội dung quan trọng, sự kiện đã triển khai định hướng hành động cho chặng đường tiếp nối sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn kể từ quý II và xuyên suốt cả năm 2025. Theo kế hoạch, Đất Xanh sẽ tập trung vào 4 hạng mục chính: cải tổ mô hình quản trị, đẩy nhanh tốc độ xử lý công việc, điều chỉnh phương thức hoạt động và tối ưu chi phí. Các thay đổi này được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu suất, gia tăng tính cạnh tranh và giúp Tập đoàn mở rộng thị phần trong bối cảnh thị trường bất động sản có nhiều biến động. Đáng chú ý, theo chỉ đạo của ông Lương Trí Thìn, Đất Xanh hướng đến mục tiêu gia tăng vốn hóa thị trường với tham vọng vượt mốc 10 tỷ USD trong giai đoạn 2025 - 2035. Đất Xanh hiện đang đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án DXH Riverside (tên cũ là Gem Riverside) và dự kiến có thể mở bán ngay trong quý 1/2025. Bên cạnh đó, doanh nghiệp vẫn còn có 4 dự án đang hoàn thiện pháp lý, bao gồm Opal Cityview (Bình Dương - 1.583 căn hộ), Gem Premium (TP. Thủ Đức), Park View (Bình Dương - 6.800 căn hộ) và Park City (Bình Dương - 6.900 căn hộ).

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.114,63	-	4,19
DJIA	44.546,08	-	5,08
Nasdaq	20.026,77	-	3,87
Shanghai	3.355,83	0,27	2,86
Hang Seng	22.616,23	-0,02	15,25

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.898,84	0,63	9,05
Dầu WTI	71,28	0,76	-2,53
Dầu Brent	75,21	0,63	-0,91
Than	102,75	-1,49	-17,96
Đồng	4,5904	-0,88	15,03
Quặng sắt	106,83	-	3,11
Thép	444,48	0,67	-0,61

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,76	-0,04	-2,32
USD/JPY	151,60	-0,54	-3,73
USD/CNY	7,2646	0,05	-1,04
EUR/USD	1,0481	-0,09	2,11
GBP/USD	1,2624	0,30	1,98

TV2 (HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (17/02/2025)	32.150
Giá mục tiêu ngắn hạn	36.000
Tiềm năng tăng trưởng	13%–15%
Vùng mua	31.200–31.900
Ngưỡng cắt lỗ	<30.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, Doanh thu của TV2 ghi nhận 1.336 tỷ đồng (+26% YoY) chủ yếu đến từ doanh thu từ hợp đồng EPC của NMD Biomass Hậu Giang (ước tính khoảng 538 tỷ đồng), mảng O&M nhà máy điện ước tính đóng góp khoảng 400–500 tỷ đồng, các dự án truyền tải điện đóng góp khoảng 177 tỷ đồng. LNST đạt 65 tỷ (+22% YoY). Qua đó TV2 hoàn thành vượt 5% Kh doanh thu và vượt 24% KH LNTT.

Mảng O&M nhà máy điện có dòng doanh thu ổn định và còn dư địa tăng trưởng. Công suất quản lý lũy kế của TV2 ước đạt 6,3 GW, đóng góp hằng năm từ 400–500 tỷ đồng doanh thu. TV2 đặt kế hoạch sẽ đạt doanh thu khoảng 1.000 tỷ đồng sau năm 2026. Kỳ vọng TV2 sẽ ký thêm khoảng 700 MW công suất quản lý trong năm 2025.

Các dự án đầu tư của TV2 có nhiều tiềm năng: Tất cả các khoản đầu tư vào các dự án của TV2 đều thuộc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trong đó nổi bật là hai nhà máy thủy điện Thác Bà 2 và Biomass Hậu Giang. Tuy nhiên, do sở hữu dưới 50% nên TV2 sẽ không hợp nhất doanh thu từ hai nhà máy điện này. Đối với các khoản đầu tư của TV2, đa phần là những khoản đầu tư có hiệu suất cao với IRR ước tính trên 12%. Bên cạnh đó, việc góp vốn trong các dự án nhà máy điện đã tạo điều kiện cho TV2 có thể triển khai EPC cho nhà máy, điển hình là dự án Biomass Hậu Giang, giúp TV2 tích lũy kinh nghiệm cho các dự án khác trong thời gian tới.

Nghiên cứu và phát triển các dự án mới: TV2 đang nghiên cứu sản xuất hydrogen xanh và amoniac (NH3) từ năng lượng tái tạo, đồng thời xem xét phát triển các dự án thủy điện tích năng kết hợp với điện mặt trời để tối ưu hiệu suất và ổn định cung cấp điện. Công ty cũng đang tìm kiếm cơ hội xuất khẩu điện sạch từ nguồn năng lượng tái tạo ra thị trường quốc tế. Mặc dù các dự án của TV2 không lớn như Sông Hậu 2, nhưng tăng trưởng bền vững nhờ đa dạng lĩnh vực hoạt động là hoàn toàn khả thi.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

TV2 đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng & dịch vụ công nghiệp
Biến động giá 1Y	26.160–51.540
KLGDQB 10D (CP)	305.940
Vốn hóa (tỷ đồng)	2.170,97
BVPS	9.385
P/E (lần)	33,56
P/B (lần)	3,43
EPS (VND)	958,00
SL CPLH (triệu CP)	67,53
Tỷ lệ free–float (%)	45,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	9,54
ROA (%)	2,77
ROE (%)	4,90

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	59,58	Mua
MFI	80,04	Mua
MA10	31,45	Mua
MA20	30,73	Mua
MA50	31,31	Mua
MA100	30,14	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DXG	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			
2	PDR	Theo dõi	18,7-19,1			22.500	17.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,5%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			8,2%
3	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			20,0%
4	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,7%
5	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,0%
6	VIB	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			3,6%
7	GMD	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-1,0%
8	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			5,4%
9	STB	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			5,1%
10	IDC	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			-1,1%
11	LCG	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			3,8%
12	PLX	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			6,2%
13	MBS	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			1,1%
14	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400			4,8%
15	BMI	Nắm giữ	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			2,4%
16	DPG	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			2,6%
17	VHC	Nắm giữ	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			0,4%
18	DRC	Nắm giữ	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			0,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
4	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
5	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
6	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
7	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
8	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
9	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
10	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
11	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
12	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
13	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
14	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
15	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
16	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
17	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
18	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
19	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
20	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
21	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.